

# KINH TẾ SỐ - XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

Nguyễn Phúc Thọ\*, Trần Thị Hồng Phương\*

**Tóm tắt:** Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ số hóa (Internet vạn vật), kinh tế số đã tạo nên sự biến đổi to lớn, nhanh chóng đối với kinh tế - xã hội. Kinh tế số đã trở thành một thành phần kinh tế đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức về nhận thức, về chuyển đổi và phát triển mô hình kinh tế. Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến phát triển kinh tế số, đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho kinh tế số phát triển. Nhưng khung pháp lý quản lý kinh tế số còn nhiều bất cập, còn chậm so với thực tế phát triển hiện nay. Để kinh tế số ở Việt Nam phát triển, trước hết cần thay đổi nhận thức từ Trung ương đến địa phương, đến cộng đồng doanh nghiệp. Nhà nước cần tạo môi trường thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp số phát triển. Bên cạnh đó, phải thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nền “kinh tế số”.

**Từ khóa:** Kinh tế số, phát triển kinh tế số.

**Summary:** The strong development of digital technology (Internet of things), the digital economy has created a great and rapid economic-social change. The digital economy has become an economic component that contributes significantly to economic growth, while also posing many challenges in terms of awareness, transformation and development of economic models. The Party and State are very interested in the development of the digital economy, and have issued many guidelines and policies to facilitate the development of the digital economy. But the legal framework for managing the digital economy is still inadequate and slow compared to the current development reality. For the digital economy in Vietnam to develop, it is first necessary to change the perception from the central to local levels, to the business community. The State needs to create a favorable environment for the digital business community to develop. In addition, it is necessary to synchronously implement solutions to promote the business community to carry out digital transformation and to train human resources to meet the requirements of developing the “digital economy”.

**Keywords:** Digital economy, digital economy development.

## Mở đầu

Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ số hóa, kinh tế số đã tạo nên sự biến đổi nhanh chóng, to lớn đối với kinh

tế - xã hội và mọi mặt đời sống. Kinh tế số đã trở thành một thành phần kinh tế đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế quốc dân.

\* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

Công nghệ số, chuyển đổi số, kinh tế số, kỷ nguyên số là một quá trình phát triển qua nhiều thập niên. Quá trình sáng tạo, sản xuất kinh doanh ngày càng diễn ra nhiều hơn trên không gian mạng. Với sự “bùng nổ” của cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0, kinh tế số ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông ICT (*Information and Commuication Technology*). Đây là cơ hội cho Việt Nam thực hiện khát vọng bứt phá, phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên số.

Kinh tế số là các hoạt động kinh tế có sử dụng thông tin số, tri thức số như là yếu tố sản xuất chính; sử dụng mạng Internet, mạng thông tin làm không gian hoạt động sử dụng ICT; thúc đẩy tăng năng suất lao động và tối ưu hóa nền kinh tế. Hiểu một cách đơn giản “*kinh tế số là phát triển kinh tế trên cơ sở công nghệ số*”.

## 1. Kinh tế số

### 1.1. Khái niệm kinh tế số

Trong thời kỳ bùng nổ CMCN 4.0, cụm từ được nhắc đến nhiều là “Kinh tế số”. Kinh tế số là ứng dụng nền tảng ICT để phát triển kinh tế theo xu hướng cập nhật, hiện đại. Kinh tế số ngày một phổ biến và dường như là xu hướng tất yếu đối với mọi quốc gia trên thế giới. Kinh tế số vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet. Ba thành phần chính trong nền kinh tế số bao gồm doanh nghiệp số, hạ tầng kinh doanh số và thương mại điện tử.

Kinh tế số bao trùm tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối,

lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính, ngân hàng,...), mà công nghệ số được áp dụng. Về bản chất, đây là các mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của nền kinh tế dựa trên ứng dụng công nghệ số, bao gồm: kinh tế số lõi (*Core Digital Economy*), kinh tế số phạm vi hẹp (*Digital Economy*) và kinh tế số phạm vi rộng, hay kinh tế số hóa (*Digitalised Economy*). Cụ thể:

- Kinh tế số lõi bao gồm: chế tạo phần cứng, phần mềm và tư vấn công nghệ thông tin, dịch vụ thông tin và truyền thông;

- Kinh tế số phạm vi hẹp bao gồm: các vấn đề về dịch vụ số, kinh tế hạ tầng;

- Kinh tế số phạm vi rộng là phạm trù thường gặp nhất hiện nay, bao gồm: kinh doanh điện tử, thương mại điện tử, CMCN 4.0, nông nghiệp chính xác, kinh tế thuật toán, kinh tế chia sẻ, kinh tế gắn kết lỏng, v.v.

### 1.2. Ưu điểm của kinh tế số

Thực tế, kinh tế số đã mang lại rất nhiều ưu thế phát triển cho các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới. Các doanh nghiệp lớn như Google, Apple, Amazon, Microsoft hay Alibaba,... đều ít nhiều liên quan tới nền tảng số, kinh tế số. Ba ưu điểm nổi bật thể hiện thế mạnh mà kinh tế số mang lại: (i) Tăng trưởng thương mại điện tử; (ii) Thúc đẩy mọi người sử dụng Internet; (iii) Phát triển hệ thống hàng hóa và dịch vụ kinh tế số.

Ngoài 3 ưu điểm trên, phát triển kinh tế theo định hướng kinh tế số còn đảm bảo tính minh bạch. Minh bạch là một trong những điểm mạnh của kinh tế số được nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt quan

tâm. Bởi lẽ nó gián tiếp làm giảm tình trạng trốn lậu thuế, tham nhũng,... thông qua các hoạt động trực tuyến, giúp kiểm soát tốt mọi hoạt động của nền kinh tế.

### **1.3. Một số xu thế phát triển kinh tế số trên thế giới**

Quá trình phát triển kinh tế số diễn ra qua nhiều thập niên. Trọng tâm phát triển kỹ thuật số: *Cloud computing* - điện toán sử dụng các công nghệ máy tính và phát triển dựa trên nền tảng Internet (*Điện toán đám mây*); công nghệ lưu trữ dữ liệu (*Blockchain*) trên cơ sở mạng Internet 2G, 3G, 4G,... hiện nay thế giới đang phát triển mạng 5G, tiến tới 6G tốc độ siêu nhanh; dữ liệu số lớn (*Big Data*), số hóa và ứng dụng trong phân tích; vật lý, phát triển cánh tay robot, robot, ô tô tự lái, máy móc tự động hóa, in 3D,...; công nghệ nano, ngôi nhà thông minh; công nghệ sinh học, nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học ứng dụng trong y học và trong nông nghiệp.

Ngày nay thế giới đang trong thời kỳ chuyển đổi số nhanh, mạnh, là cơ hội để Việt Nam và các quốc gia chậm và đang phát triển thực hiện khát vọng giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên số.

Kinh tế số giúp tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, giúp tăng trưởng kinh tế. Kinh tế số cũng giúp phát triển bền vững, bao trùm, vì sử dụng tri thức nhiều hơn là tài nguyên. Chi phí tham gia kinh tế số thấp, tạo ra cơ hội cho nhiều người tham gia và hưởng lợi. Công nghệ số không biên giới, làm giảm khoảng cách giữa các quốc gia, các vùng và giữa nông thôn, thành thị; giảm bớt đầu mối trong chuỗi cung ứng vật tư

và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế. Công nghệ số cũng cho chúng ta những cách tiếp cận mới, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những vấn đề tồn tại lâu dài của loài người, như: ô nhiễm môi trường, khoảng cách giàu nghèo, sự tham gia của người dân vào hoạch định chính sách, v.v.

## **2. Thực trạng phát triển kinh tế số của Việt Nam**

### **2.1. Khái quát phát triển**

Trong thời gian qua kinh tế số Việt Nam đã phát triển nhanh chóng cả nền tảng hạ tầng lẫn thị trường kinh doanh. Với dân số gần 100 triệu người Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực ASEAN. Việt Nam đã ghi nhận sự xuất hiện kinh tế số hóa ở nhiều lĩnh vực, ngành kinh tế, từ thương mại, thanh toán cho đến giao thông, giáo dục, y tế,... Đến nay, Việt Nam có khoảng trên 64 triệu người dùng Internet (*trung bình 1 ngày người Việt dành trên 3 giờ sử dụng Internet trên thiết bị di động, điện thoại thông minh*). Sử dụng Internet tập trung vào nhóm ứng dụng mạng xã hội và truyền thông liên lạc (52%), xem video (20%), chơi game (11%) và cho công việc.

Thương mại điện tử hiện nay là một trong những mô hình kinh tế số có những đóng góp lớn cho sự phát triển không chỉ ở Việt Nam mà toàn thế giới. Thương mại điện tử ở Việt Nam có tốc độ phát triển rất cao trong những năm gần đây. Tuy “sinh sau đẻ muộn” hơn rất nhiều các mô hình kinh doanh truyền thống, nhưng tốc độ tăng trưởng của thương mại điện

tử ở Việt Nam cực nhanh, trung bình trên 30% qua mỗi năm, từ xấp xỉ 4 tỷ USD (2015) tới khoảng 7,8 tỷ USD (2018) và có thể đạt con số 13 tỷ USD (2021), cao hơn khoảng 30% so với kỳ vọng được nêu trong kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 của Việt Nam. Tuy nhiên, nền tảng thương mại điện tử tuy có nhiều thế mạnh, nhưng để duy trì tốc độ phát triển, cần đặc biệt khắc phục những trở ngại về chất lượng, quản lý chất lượng sản phẩm thực tế kém so với quảng cáo, dịch vụ khách hàng, bảo mật thông tin cá nhân,... website kém chuyên nghiệp, đặc biệt phương thức thanh toán vẫn chủ yếu sử dụng tiền mặt; vấn đề quản lý thuế, quản lý doanh nghiệp số cũng còn nhiều bất cập,...

**2.2. Phương hướng phát triển kinh tế số ở Việt Nam**

Ở thời điểm hiện tại, kinh tế số được nhận định là một phần không thể tách rời của kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt đến phát triển kinh tế số. Tháng 9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW đặt mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số Việt Nam sẽ đạt 20% GDP, phát triển được một cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh. Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt: “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030” nhằm mục tiêu Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử, phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đến năm 2025, tỷ trọng

kinh tế số từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP.

Theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW và Quyết định số 749/QĐ-TTg, Việt Nam đặt ra nhiều mục tiêu cho giai đoạn 2025-2045 như sau:

- Đến năm 2025: (1) Duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN; (2) Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN, Internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường; (3) Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP, năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm; (4) Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước,...

- Đến năm 2030: (1) Duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới; (2) Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp; (3) Kinh tế số chiếm trên 30% GDP, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm; (4) Hoàn thành xây dựng Chính phủ số; (5) Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm Bắc, Trung, Nam;

- Đến năm 2045: Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực châu Á; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

**2.3. Những thuận lợi, khó khăn**

***phát triển kinh tế số hóa ở Việt Nam***

*a) Những thuận lợi*

Công nghệ di động ở Việt Nam phát triển mạnh, việc sử dụng công nghệ dần đi vào nếp sống, sinh hoạt và làm việc của người dân nhờ những tiện ích to lớn mà nó mang lại. Năm (2021) Việt Nam có khoảng 64 triệu người sử dụng internet, trung bình 1 ngày mỗi người dành tới trên 3 giờ dùng internet trên các thiết bị di động thông minh (smartphone). Các ứng dụng mạng xã hội, ứng dụng xem video, game, ứng dụng công việc hay ứng dụng mua sắm qua các sàn thương mại điện tử được người dùng sử dụng thường xuyên mỗi ngày. Sự phổ biến của điện thoại di động góp phần phát triển kinh tế số và chính phủ điện tử.

Nền tảng ICT là hạt nhân của chuyển đổi số, được đánh giá là phần quan trọng nhất của nền kinh tế số lõi. Việc phát triển tốt nền tảng này sẽ góp phần giúp Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình, phát triển bền vững.

Bộ Thông tin và Truyền thông mới đây đã bắt đầu cấp phép thử nghiệm 5G cho các công ty viễn thông lớn, như Viettel, VNPT và Mobifone, định hướng phát triển ngành bưu chính theo hướng thương mại điện tử, áp dụng mạnh những công nghệ số vào các hoạt động của bưu chính Việt Nam.

*b) Những khó khăn*

- Nhận thức về kinh tế số của các cấp bộ ngành còn chậm so với thực tế, đặc biệt là các doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp còn thờ ơ trước sự phát triển như vũ bão của công nghệ, của kinh tế số hóa, do vậy, thiếu hoạch định chiến lược số

hóa doanh nghiệp trong thời gian tới.

- Thiếu khung pháp lý chế tài những bất cập trong quá trình phát triển kinh tế số;

- Thiếu nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, nhân lực quản trị mạng trong triển khai kinh tế số hóa bắt đầu tư các công ty, doanh nghiệp.

*c) Cơ hội*

- Nhà nước ta rất quan tâm đến phát triển kinh tế số, đã có nhiều chủ trương, giải pháp chuẩn bị:

- Thể chế chính trị ổn định, môi trường pháp lý ngày một hoàn thiện theo hướng tiếp cận hệ thống luật pháp quốc tế; cơ sở vật chất kỹ thuật, như đường bộ, đường sắt, đường không, cảng biển,... không ngừng được tăng cường. Nền kinh tế năng động hội nhập sâu vào hệ thống kinh tế quốc tế;

- Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế khá nhanh và ổn định, trong khu vực ASEAN và trên thế giới, ngay cả trong đại dịch Covid-19. Hạ tầng viễn thông công nghệ thông tin phát triển khá nhanh.

*d) Thách thức*

- Mặc dù được Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến phát triển kinh tế số, có nhiều chủ trương, chính sách,... nhưng khung pháp lý quản lý kinh tế số còn bất cập, chậm so với thực tế phát triển sôi động hiện nay. Do vậy, trong quản lý phát triển một số lĩnh vực của kinh tế số còn lỗ hổng, như: quản lý kinh doanh, quảng cáo trên không gian mạng, quản lý chất lượng sản phẩm và quản lý thuế trong kinh doanh online v.v.;

- Phát triển nguồn nhân lực công

nghệ thông tin trong phát triển kinh tế số thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Một số lao động có trình độ khá, giỏi trong lĩnh vực công nghệ thông tin di chuyển ra nước ngoài (chảy máu chất xám) làm cho nhân lực trong lĩnh vực này đã thiếu lại càng thiếu.

#### **2.4. Giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế số ở Việt Nam**

##### *2.4.1. Xây dựng chiến lược, lộ trình chuyển đổi số*

Chiến lược chuyển đổi số theo lộ trình: i) Đẩy nhanh việc số hóa các lĩnh vực, bắt đầu từ Chính phủ đến các ngành các ngành công nghiệp, nông nghiệp,... các doanh nghiệp; ii), Sử dụng số hóa như một lợi thế cạnh tranh trong nước và toàn cầu; iii) Tiến tới nền kinh tế số toàn diện, mọi lĩnh vực được số hóa, hình thành các ngành công nghiệp số thế hệ mới – đây là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đổi mới nhận thức về kinh tế số hóa, đây là cơ hội bứt phá trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Thay đổi tư duy cả quản lý nhà nước, doanh nghiệp cần sự đột phá trong chính sách, trong cách tiếp cận.

##### *2.4.2. Đảng và Nhà nước tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế số hóa phát triển*

Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 và quá trình chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu; phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia.

Đảng, Nhà nước ban hành các chính sách liên quan tới kinh tế số, công nghệ số tạo môi trường cạnh tranh thu hút người nước ngoài, tài năng trên thế giới

về Việt Nam đầu tư, khởi nghiệp phát triển công nghệ. Chính phủ đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, nhằm tạo ra thị trường ban đầu để phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Xây dựng hạ tầng viễn thông – công nghệ thông tin – công nghệ số hiện đại, ngang tầm thế giới. Khi phát triển mạng 5G và hạ tầng băng thông rộng cộng với việc mỗi người dân có một điện thoại thông minh, sẽ đưa nước ta cùng nhịp với các nước phát triển. Tập trung phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số, phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số Việt Nam đa dạng, hấp dẫn.

##### *2.4.3. Thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số hóa*

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nền kinh tế số của cộng đồng doanh nghiệp; các doanh nghiệp cần tích cực chuẩn bị để nắm bắt cơ hội, cũng như bảo đảm tính cạnh tranh quốc tế trong nền kinh tế số toàn cầu; đẩy mạnh đầu tư cho hạ tầng công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực khi tham gia vào nền kinh tế số. Cả quản lý nhà nước, cả doanh nghiệp, đều cần một sự đột phá trong tư duy, trong chính sách, trong cách tiếp cận nền kinh tế số hóa.

##### *2.4.4. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số*

Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các DN. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế số thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Nâng cao

chất lượng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế số. Chương trình đào tạo nhân lực công nghệ thông tin cần hướng đến đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục công nghệ thông tin.

#### 2.4.5. Tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế

Việt Nam đã hội nhập sâu vào kinh tế thế giới thông qua các hiệp định hợp tác kinh tế song phương, đa phương. Đây là một lợi thế để Việt Nam tranh thủ sự hỗ trợ hữu hiệu của các quốc gia, các tổ chức quốc tế về xây dựng kinh tế số lõi, kinh tế số phạm vi hẹp, phạm vi rộng và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế số.

#### Kết luận

Kinh tế số đã trở thành một thành phần kinh tế đóng góp đáng kể tăng kinh tế quốc dân. Đồng thời, kinh tế

số cũng đặt ra không ít các thách thức trong quá trình phát triển về chuyển đổi kinh tế số, mô hình phát triển, điều kiện phát triển, v.v.

Trong thời gian qua kinh tế số Việt Nam đã phát triển nhanh chóng cả nền tảng hạ tầng viễn thông và sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, mặc dù được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến phát triển kinh tế số, nhưng khung pháp lý quản lý kinh tế số còn bất cập, chậm so với thực tế phát triển sôi động hiện nay. Để kinh tế số ở Việt Nam phát triển trước hết cần thay đổi nhân thức từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, thực hiện đồng bộ các giải pháp như: xây dựng chiến lược, lộ trình chuyển đổi số; thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số hóa; đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số,...

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng khóa XII. *Nghị quyết 23-NQ/TW “Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*.
2. Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
3. Phạm Việt Dũng (2020). “*Kinh tế số - cơ hội ‘bứt phá’ cho Việt Nam*”, *Cổng thông tin điện tử Hội đồng lý luận Trung ương*;
4. Thế Lâm (2020). “*Việt Nam đang ở đâu trong xu thế kinh tế số?*”. Báo Lao động điện tử.
5. Nguyễn Minh Phong (2019). “*Nhận diện Kinh tế số*”.
6. Nguyễn Đăng Hải Yến (2019). “*Nền kinh tế số: Kinh nghiệm phát triển ở một số quốc gia - bài học cho Việt Nam*”. Tạp chí Thị trường Tài chính - Tiền tệ, số 24/2019.

Nhận ngày: 6/12/2022

Biên tập: 15/12/2022